TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2022/DS-PT
Ngày 03-3-2022
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị An Tiên.**

Các Thẩm phán: Ông **Trần Quốc Vũ**, ông **Trần Tuấn Vũ**.

- ***Thư ký phiên tòa*:** Ông **Thái Công Hậu** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:

Bà **Nguyễn Thị Thu Trang** - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 02 và 03 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 198/2021/TLPT–DS ngày 16 tháng 12 năm 2021, về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Do Bản án Dân sự sơ thẩm số 38/2022/DS-ST ngày 02 tháng 11 năm 2021, của Tòa án nhân dân Huyện M, tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 17/2022/QĐPT-DS ngày 11 tháng 02 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* chị Hồ Thị Ngọc L, sinh năm 1978; ĐCĐKTT: ấp B, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương; địa chỉ cư trú: tổ 6, ấp Xóm Lẫm, xã Thanh Tuyền, huyện D, tỉnh Bình Dương; có mặt.

2. *Bị đơn:* bà Phạm Thị S, sinh năm 1963; địa chỉ cư trú: số 02, tổ 02, ấp K, xã C, Huyện M, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

3. *Người kháng cáo:* bị đơn bà Phạm Thị S.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 15 tháng 12 năm 2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hồ Thị Ngọc L trình bày:

Chị và bà S không có mối quan hệ họ hàng, chỉ quen biết nhau do cùng mua bán sầu riêng. Từ năm 2017 đến năm 2019, bà S vay tiền của chị tổng cộng 08 lần, cụ thể như sau:

+ Ngày 27-10-2017, vay số tiền 15.000.000 đồng.

+ Ngày 13-11-2017, vay số tiền 8.000.000 đồng.

+ Ngày 21-11-2017, vay số tiền 12.000.000 đồng.

+ Ngày 24-11-2017, vay số tiền 30.000.000 đồng.

+ Ngày 29-3-2018, vay số tiền 60.000.000 đồng.

+ Ngày 28-10-2018, vay số tiền 93.000.000 đồng.

+ Ngày 13-5-2019, vay số tiền 73.000.000 đồng.

+ Ngày 22-6-2019, vay số tiền 158.000.000 đồng.

Trong tất cả những lần vay tiền, bà S đều ký tên và lăn tay nhận nợ, giấy nợ giao cho chị giữ ; tiền vay do bà S trực tiếp nhận tại nhà chị 06 lần, 02 lần còn lại giao tại khu vực núi Bà Đen (giấy nợ số tiền 8.000.000 và 12.000.000 đồng). Khi vay, hai bên có thỏa thuận tiền lãi 2%/tháng, thời hạn vay là khoảng 01-02 tháng sẽ trả nợ, mục đích vay tiền của bà S là để có vốn mua sầu riêng và chi tiêu trong gia đình. Tuy nhiên, đến nay bà S vẫn chưa trả tiền nợ gốc và đóng lãi cho chị. Chị đã nhiều lần nhắc nợ từ năm 2018 nhưng bà S chỉ hứa hẹn và không trả.

Nay chị khởi kiện yêu cầu bà S phải trả tổng số tiền vay theo các lần nêu trên là 449.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất và không yêu cầu chồng bà S tên Nguyễn Văn Khên cùng trả nợ vì đây là nợ riêng của bà S. Ngoài ra nguyên đơn không yêu cầu gì thêm.

Bị đơn bà Phạm Thị S trình bày:

Bà thừa nhận từ năm 2017 đến năm 2019 bà có vay tiền của chị L 05 lần vào các ngày: 27-10-2017, số tiền 15.000.000 đồng; ngày 13-11-2017, số tiền 8.000.000 đồng; ngày 21-11-2017, số tiền 12.000.000 đồng; ngày 24-11-2017, số tiền 30.000.000 đồng; ngày 29-3-2018, số tiền 60.000.000 đồng.

Bà có trả dần số tiền nợ nêu trên cho chị L. Đến ngày 12-8-2018, hai bên chốt nợ còn lại là 63.290.000 đồng, giấy chốt nợ do bà giữ.

Đến ngày 28-10-2018, bà có ký giấy nợ vay chị L 93.000.000 đồng.

Ngày 13-5-2019, bà có ký giấy nợ số tiền 73.000.000 đồng là tiền lãi của số tiền 63.290.000 đồng.

Ngày 22-6-2019, bà ký giấy nợ chị L số tiền 158.000.000 đồng nhưng thực chất không có nợ. Chị L nói có mượn tiền của gia đình cho vay nên yêu cầu bà ký tên vào giấy nợ này để làm tin cho gia đình. Do có mối quan hệ thân thiết và thực tế không có việc vay mượn tiền nên bà đồng ý ký tên vào giấy nợ ngày 22-6-2019 cho chị L.

Sau đó, chị L đến nhà bà mua sầu riêng để cấn trừ nợ, mỗi lần lấy bà đều ghi vào sổ tay theo dõi nhưng không cho chị L ký tên vào giấy tờ. Đến cuối năm 2018 thì trả dần xong. Nay bà không chấp nhận theo yêu cầu trả nợ của chị L.

Tại Bản án Dân sự sơ thẩm số 38/2022/DS-ST ngày 02 tháng 11 năm 2021, của Tòa án nhân dân Huyện M, tỉnh Tây Ninh, quyết định:

Căn cứ vào Điều 357, 463, 466, 469 của Bộ luật Dân sự; Điều 26, 35, 39, 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Thị Ngọc L đối với bà Phạm Thị S về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Buộc bà Phạm Thị S có nghĩa vụ trả cho chị Hồ Thị Ngọc L số tiền là 387.290.000 đồng.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về lãi suất do chậm thi hành án, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

*** Nội dung kháng cáo:** theo đơn kháng cáo đề ngày 29-11-2021, bà Phạm Thị S yêu cầu xem xét lại toàn bộ bản án sơ thẩm, sửa án theo hướng không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn vì bà đã trả nợ cho chị L xong.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

- *Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa:* Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa phúc thẩm dân sự.

- *Về việc tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng:* đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội quy phiên tòa.

- *Về nội dung:* đề nghị không chấp nhận đơn kháng cáo của bị đơn; căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bà S xác định ngày 12-8-2018 bà và chị L tính toán chốt nợ cho các khoản vay 27-10-2017, ngày 13-11-2017; 21-11-2017, 24-11-2017 và 29-3-2018 và bà còn nợ lại chị L 63.290.000 đồng theo như giấy chốt nợ bà cung cấp. Còn khoản tiền 93.000.000 đồng theo giấy mượn tiền ngày 28-10-2018 và khoản tiền 73.000.000 đồng theo giấy mượn tiền ngày 13-5-2019, bà trình bày không thống nhất, có khi là tiền vay 90.000.000 đồng và tiền lãi 3.000.000 đồng của khoản tiền 63.290.000 đồng, có khi bà trình bày là tiền lãi của khoản vay trước đó nhưng không chứng minh được khoản vay nào; ngoài ra bà trình bày mức lãi suất có khi 10%/tháng, có khi 15%/tháng. Tuy nhiên lời trình bày của bà S không có tài liệu chứng cứ chứng minh. Mặt khác, nội dung giấy mượn tiền cũng không thể hiện là tiền lãi. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm buộc

bà S có nghĩa vụ trả cho chị L các khoản tiền 63.290.000 đồng, 93.000.000 đồng và 73.000.000 đồng là có căn cứ.

[2] Bà S cho rằng sau khi chốt nợ ngày 12-8-2018, bà đã bán sầu riêng cho chị L để trừ nợ, nhưng chị L không thừa nhận, bà S không xuất trình được chứng cứ chứng minh việc chị L đã nhận sầu riêng và hai bên có tính toán tiền mua bán, khấu trừ nợ.

[3] Đối với khoản tiền 158.000.000 đồng ngày 22-6-2019, bà S xác nhận đã đọc lại nội dung của tờ giấy mượn tiền. Do đó, bà cho rằng ký để chị L làm tin với người khác mà bà không vay khoản tiền này là không có cơ sở. Bà nại ra anh Lê Hoàng Văn là người biết sự việc nhưng bà không cung cấp được địa chỉ của anh Văn. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm buộc bà trả cho chị L khoản vay này là có cơ sở.

Bà S kháng cáo nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ mới. Do đó, kháng cáo của bà không được chấp nhận.

[4] Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận 01 phần yêu cầu khởi kiện của chị L, có tính án phí phần yêu cầu không được chấp nhận, nhưng trong phần quyết định không ghi rõ không chấp nhận phần nào là thiếu sót, cần tuyên điều chỉnh bổ sung cho đầy đủ.

[5] Án phí: bà S phải chịu 300.000 đồng do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bà Phạm Thị S; giữ nguyên Bản án Dân sự sơ thẩm số 38/2021/DS-PT ngày 02 tháng 11 năm 2021, của Tòa án nhân dân Huyện M, tỉnh Tây Ninh.

Căn cứ vào Điều 357, 463, 466, 469 của Bộ luật Dân sự; khoản 4 Điều 26, Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Thị Ngọc L đối với bà Phạm Thị S về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Buộc bà Phạm Thị S có nghĩa vụ trả cho chị Hồ Thị Ngọc L 387.290.000 (ba trăm tám mươi bảy triệu, hai trăm chín mươi nghìn) đồng.

Kể từ ngày chị Hồ Thị Ngọc L có đơn yêu cầu thi hành án mà bà Phạm Thị S không thi hành hoặc thi hành chưa đầy đủ số tiền nêu trên thì bà S còn phải trả tiền lãi chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

2. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Thị Ngọc L đối với bà Phạm Thị S đối với khoản tiền 61.710.000 đồng

3. Án phí sơ thẩm:

Bà S phải chịu 19.365.500 (mười chín triệu, ba trăm sáu mươi lăm nghìn, năm trăm) đồng.

Chị L phải chịu 3.085.500 (ba triệu, tám mươi lăm nghìn, năm trăm) đồng. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Hồ Thị Ngọc L đã nộp 11.479.200 đồng theo Biên lai thu số 0005465 ngày 18-01-2021, của Chi cục Thi hành án Huyện M, tỉnh Tây Ninh. Hoàn trả lại cho chị L 8.393.700 (tám triệu, ba trăm chín mươi ba nghìn, bảy trăm) đồng.

4. Án phí phúc thẩm: bà S phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm bà S đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0011901 ngày 01-12-2021 của Chi cục Thi hành án Huyện M, tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận bà S đã nộp xong khoản tiền này.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thị An Tiên

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- TAND huyện M;
- CCTTHADS huyện M;
- Các đương sự;
- Lưu Tòa DS;
- Lưu hồ sơ.